

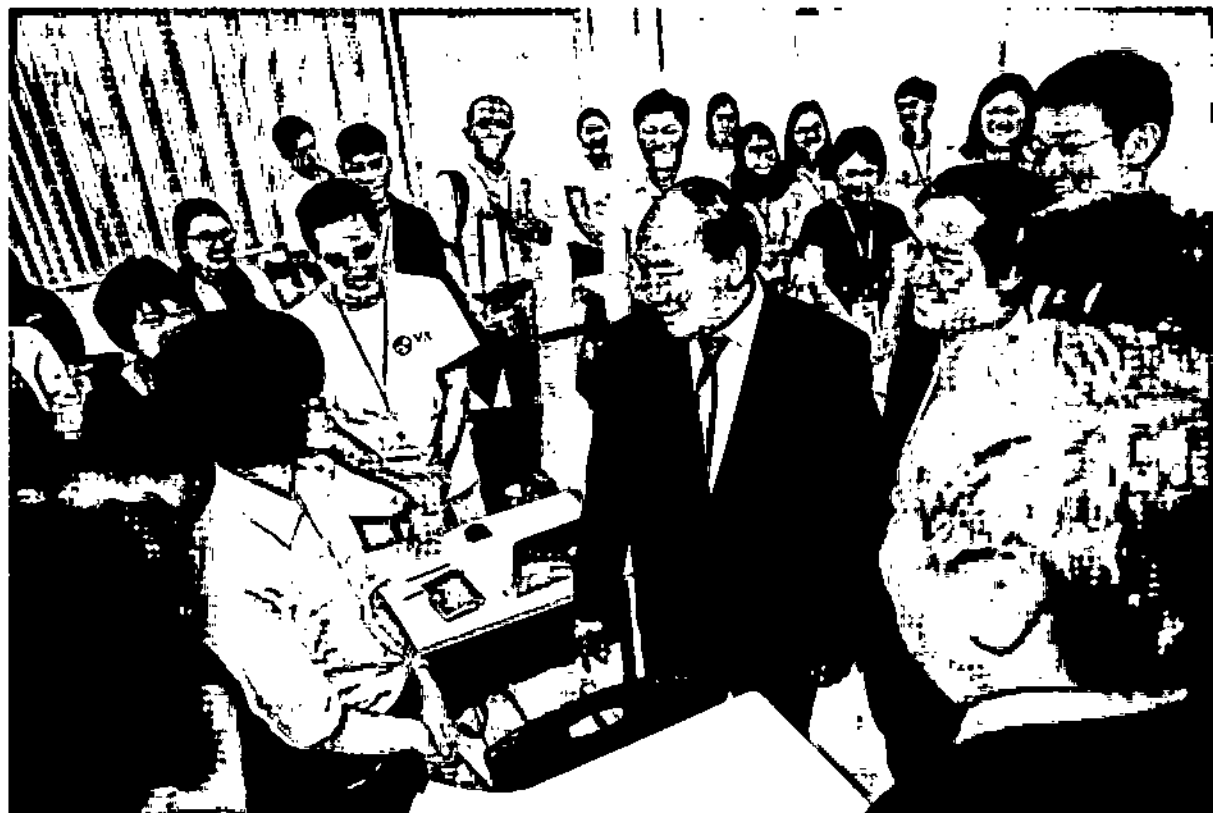
MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO (1986-2016)

TS NGUYỄN ĐÌNH THÁI

Học viện Chính trị khu vực II

Nguồn lực con người là yếu tố quyết định đến sự phát triển toàn diện và bền vững của mọi quốc gia. Nhận thức được tầm quan trọng của việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực, Đảng đã sớm quan tâm và lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực và nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng được hoàn thiện qua 30 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới.

Từ khóa: Quan điểm của Đảng; nguồn nhân lực; nguồn nhân lực chất lượng cao



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm Trường đại học Việt - Nhật, tháng 5-2017

1. Nguồn lực con người luôn nằm ở vị trí trung tâm, mục tiêu cao nhất và là nhân tố quyết định sự phát triển

Đại hội VI (1986) của Đảng đã mở ra thời kỳ đổi mới, chuyển từ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước, hội nhập, mở cửa, một thời kỳ phát triển hoàn toàn mới cho cả đất nước cũng như cho từng cá nhân con người. Đại hội VI của Đảng khẳng định: “*phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động*”¹. Trước thời kỳ đổi mới, nhân tố con người chưa được chú trọng và phát huy bởi cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Do đó, khi tiến hành đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới về kinh tế-xã hội, Đảng đã đề ra phương hướng: “*khắc phục thái độ... coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội*”². Trong bối cảnh đất nước đang trong tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội, mọi nguồn lực cho phát triển đất nước đều hạn chế, Đảng đã đề ra giải pháp phát triển nguồn nhân lực bằng việc: “*Mở rộng hợp tác lao động với nước ngoài kết hợp với việc đào tạo tay nghề cho thanh niên và nâng cao trình độ cho chuyên gia;... lựa chọn những người đúng tiêu chuẩn*”³. Đồng thời, “*... thông qua quá trình xây dựng kinh tế-xã hội mà đào tạo, rèn luyện con người mới, hình thành những tập thể lao động mới. Muốn tạo nên một tập thể vững mạnh, phải xây dựng từng con người, quan tâm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài*”⁴. Như vậy, phát huy nhân tố con người, phát triển vì con người đã trở thành mục tiêu cao nhất, quyết định trong tiến trình phát triển kinh tế-xã hội. Từ đây dẫn tới quan điểm: con người vừa là mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội, phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại.

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đại hội VI của Đảng đề ra, các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội bắt đầu mang lại kết quả. Đại hội VII (1991) của Đảng đã đánh giá những thành tựu đạt được và tiếp tục thực hiện những chính sách xã hội. Theo đó, Đảng tiếp tục khẳng định và nâng cao vị thế con người trong quá trình phát triển xã hội. “*Phát huy sức mạnh của nhân tố con người và vì con người*”⁵ vẫn được xem là mục tiêu cao nhất. Phương hướng lớn của chính sách xã hội là “*phát huy nhân tố con người trên cơ sở bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội*”⁶. Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới kinh tế-xã hội, Đảng đã chú trọng đến chất lượng, trình độ của nguồn nhân lực. Đại hội VII của Đảng đã chỉ rõ: “*nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, hình thành đội ngũ lao động có tri thức và có tay nghề, có năng lực thực hành, tự chủ, năng động và sáng tạo...*”⁷. Đồng thời, Đảng đã đề ra các giải pháp trong giáo dục, đào tạo cho nguồn nhân lực: “*Mở rộng đào tạo nghề; bồi dưỡng nhiều người giỏi về khoa học, công nghệ, kinh doanh, về quản lý kinh tế, xã hội và nhiều công nhân lành nghề; nâng cao trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật cho người lao động*”⁸. Mặc dù chưa đề cập rõ về nguồn nhân lực hay nguồn lực con người, song Đảng đã bắt đầu chú trọng đến đội ngũ người lao động có trình độ tay nghề cao, có chuyên môn, kỹ thuật, giỏi về khoa học, công nghệ.

Đến Đại hội VIII (1996) của Đảng, lần đầu tiên Đảng đã sử dụng thuật ngữ “*nguồn lực con người*”. Trong quan điểm về CNH, HĐH, Đảng đã xác định: “*Lấy việc phát huy nguồn lực con*

người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững”⁹. Sự nghiệp CNH, HĐH được Đại hội VIII của Đảng khẳng định với tính chất là chiến lược thì vấn đề phát triển nguồn nhân lực càng được chú trọng. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp phát triển mang tính cách mạng sâu sắc trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nó không phải do bất kỳ lực lượng siêu nhiên nào mang lại mà là sự nghiệp của quảng đại quần chúng với tư cách là nguồn lực quyết định. Nguồn lực cơ bản, to lớn, quyết định này phải có hàm lượng trí tuệ, phẩm chất ngày một cao mới có thể đáp ứng được sự nghiệp CNH, HĐH to lớn này. Do đó, trong phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giai đoạn 1996-2000, Đảng chỉ rõ: “Đào tạo bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”¹⁰. Qua đó “Phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, chú trọng các lĩnh vực khoa học công nghệ...”¹¹.

Nhân lực ngày càng trở thành nguồn cội, động lực chính tạo nên lực lượng sản xuất-nhân tố quyết định tốc độ và sự phát triển bền vững của phương thức sản xuất mới ở nước ta trong điều kiện hội nhập quốc tế. Vì thế, muốn đẩy nhanh sự nghiệp CNH, HĐH một cách bền vững không thể không chăm lo phát triển con người. Đảng chỉ rõ: “Chính sách xã hội bảo đảm và không ngừng nâng cao đời sống vật chất của mọi thành viên trong xã hội về ăn, ở, đi lại, học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất”¹². Đảng xác định rất rõ rằng, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

Phát triển trí tuệ của con người Việt Nam được thể hiện qua các chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Giáo dục-đào tạo được xác

định là “quốc sách” hàng đầu với nhiều hình thức đa dạng để mọi người được học, nhất là người nghèo, con em diện chính sách. Ngành giáo dục-đào tạo, nơi trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực từng bước khắc phục những yếu kém về chất lượng nguồn nhân lực ngày một nâng lên. Cùng với đổi mới về nội dung giáo dục theo hướng cơ bản, hiện đại, ngành giáo dục-đào tạo đã tăng cường giáo dục công dân, giáo dục thể giới quan khoa học, lòng yêu nước, ý chí vươn lên của người học. Bên cạnh đó, việc chăm lo cho con người về thể chất cũng được quan tâm và xác định là trách nhiệm của toàn xã hội, đồng thời chỉ đạo các ngành y tế, thể dục, thể thao, dân số và kế hoạch hóa gia đình làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong phương pháp phát triển nguồn lực con người, giáo dục con người Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH, Đảng đề ra chủ trương: “Kết hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, các đoàn thể, nhà trường, gia đình, từng tập thể lao động và tập thể dân cư trong việc chăm lo bồi dưỡng hình thành *con người mới*. Đó là con người có ý thức làm chủ, ý thức trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe và lao động giỏi; sống có văn hóa và nghĩa tình; giàu lòng yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính”¹³.

Từ sau Đại hội VIII, thực hiện chiến lược CNH, HĐH đất nước, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết về các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến việc chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực con người. Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (12-1996) “Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000” đã thể hiện rõ quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực. Trong phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười nêu rõ: “nguồn lực con người là quý báu nhất, có vai trò quyết

định”, đồng thời nêu lên quan điểm về nguồn lực con người: “Là người lao động có trí tuệ cao, có tay nghề thành thạo, có phẩm chất tốt đẹp, được đào tạo, được bồi dưỡng và phát huy bởi một nền giáo dục tiên tiến gắn liền với một nền khoa học, công nghệ hiện đại. Giáo dục phải làm tốt nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước, đội ngũ lao động cho khoa học và công nghệ”¹⁴. Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII xác định: Giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu; Giáo dục, đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân; Phát triển giáo dục, đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, những tiến bộ khoa học-công nghệ và củng cố quốc phòng, an ninh; Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo; Giữ vai trò nòng cốt của nhà trường công lập đi đôi với đa dạng hóa các loại hình giáo dục, đào tạo, trên cơ sở Nhà nước thống nhất quản lý. Phát triển nguồn lực con người một cách toàn diện về cả trí tuệ, sức khỏe, đạo đức, thái độ...; Phát triển nguồn nhân lực phải là sự quan tâm và trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội bằng nhiều biện pháp, trong đó giáo dục và đào tạo là then chốt; Mọi kế hoạch xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội phải được đặt trong mối quan hệ không thể tách rời với kế hoạch đầu tư cho chính sự phát triển về nhân cách, trí tuệ, tình cảm, niềm vui và hạnh phúc của mỗi người, mỗi gia đình và cả cộng đồng Việt Nam, cho xây dựng và phát triển nguồn nhân lực nhiều về số lượng, mạnh về chất lượng.

Những quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển nguồn nhân lực thời kỳ CNH, HĐH trong NQTƯ 2 khóa VIII đã nhanh chóng được cụ thể hóa bằng các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm nhằm thực hiện các mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đến Đại hội IX (2001) của Đảng đã chủ trương lấy phát triển nguồn nhân lực, giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ là ba khâu đột phá đưa đất nước vào thời kỳ CNH, HĐH thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh-xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội cũng nêu rõ nhận thức: “*đáp ứng yêu cầu về con người và nguồn nhân lực là nhân tố quyết định sự phát triển đất nước thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”¹⁵, đồng thời khẳng định mục tiêu sự nghiệp giáo dục và đào tạo là: “Bồi dưỡng thế hệ trẻ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, gia đình và tự tôn dân tộc, lý tưởng XHCN, lòng nhân ái, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần hiếu học, chí tiến thủ lập nghiệp, không cam chịu nghèo hèn. Đào tạo lớp người lao động có kiến thức cơ bản, làm chủ kỹ năng nghề nghiệp, quan tâm hiệu quả thiết thực, nhạy cảm với cái mới, có ý thức vươn lên về khoa học và công nghệ. Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề, các chuyên gia và nhà khoa học, nhà kinh doanh, nhà quản lý. Chính sách sử dụng lao động và nhân tài phải tận dụng mọi năng lực, phát huy mọi tiềm năng của các tập thể và cá nhân phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước”¹⁶. Mục tiêu này đã được cụ thể hóa bằng một hệ thống phương hướng, giải pháp: “Tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và phương thức đào tạo đội ngũ lao động có chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kinh tế, kỹ thuật mũi nhọn, công nghệ cao”¹⁷. Mặc dù tại Đại hội IX của Đảng chưa đưa ra thuật ngữ nguồn nhân lực chất lượng cao, nhưng đã thể hiện rõ trong việc quan tâm đến chất lượng nguồn nhân lực và chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Những chủ trương, đường lối đúng đắn trong phát triển nguồn nhân lực của Đảng từ Đại hội VI đến Đại hội IX đã có những tác động tích cực đến chất lượng nguồn nhân lực của đất nước.

2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao - bước phát triển mới về tư duy trong phát triển chất lượng nguồn nhân lực

Có thể khẳng định, chăm lo phát triển nguồn lực con người là một nội dung quan trọng trong tư duy phát triển của Đảng qua các kỳ Đại hội. Đặc biệt trong thời kỳ CNH, HĐH, Đảng càng chú trọng hơn đến vấn đề phát triển nguồn nhân lực. Tuy coi nguồn nhân lực là yếu tố quyết định trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước từ rất sớm nhưng quan tâm đến chất lượng nguồn nhân lực mới được đề cập rõ ràng từ khi Đại hội X (2006) của Đảng. Đảng khẳng định: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là chuyên gia đầu ngành. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; nhanh chóng xây dựng cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, dân tộc, vùng miền...”¹⁸. Đại hội X của Đảng thể hiện rõ quyết tâm phần đầu để giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, thực sự là nơi đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng. Đảng chỉ rõ: “thông qua việc đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”¹⁹. Các giải pháp thực thi được tập trung hơn, khá cụ thể: Quản lý quá trình phát triển dân số và nguồn nhân lực trong mối quan hệ với phát triển kinh tế-xã hội; đổi mới phương thức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; phát triển nguồn nhân lực gắn với tạo việc làm, tạo việc làm tại chỗ thông qua phát triển sản xuất, tập trung vào các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, xuất khẩu...

Thông qua Đại hội X, Đảng đã tập trung vào chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao-tức là đề cập trực tiếp đến bộ phận tinh túy nhất của nguồn nhân lực để tạo ra sức mạnh đột phá sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển

nhẹ và bền vững trong những thập niên tới. Đây là lần đầu tiên thuật ngữ “nguồn nhân lực chất lượng cao” được Đảng sử dụng, nó thể hiện một bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng, đồng thời định hướng cho quá trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với quá trình phát triển nền kinh tế tri thức ở nước ta.

Đại hội XI (2011) của Đảng kế thừa và phát triển quan điểm phát triển nguồn nhân lực từ các đại hội trước, đã nêu rõ mục tiêu tổng quát là: “Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị-xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau”²⁰. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng đã xác định những khâu đột phá tạo sự thay đổi mạnh mẽ, căn bản, tạo động lực to lớn thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển nhằm thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế-xã hội từ nay đến năm 2020. Một trong ba khâu đột phá chiến lược mà Đảng xác định là phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo đó, “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”²¹ được khẳng định là khâu đột phá thứ hai. Đây được xem là khâu đột phá phù hợp với hoàn cảnh nguồn nhân lực nước ta hiện nay khi hội nhập quốc tế, cạnh tranh quyết liệt và đòi hỏi của thời đại khoa học, công nghệ. Bởi trong thời đại kinh tế tri thức, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đang đặt ra những yêu cầu cao đối với nguồn nhân lực.

Để phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, Đại hội XI của Đảng đã đề ra một số

giải pháp căn bản như: xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam trong thời đại mới, chăm lo bồi dưỡng thể lực, trí tuệ, đạo đức, nhân cách, phẩm chất... của con người để xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đồng thời chỉ rõ phải đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt.

Sau Đại hội XI của Đảng, nhiều chủ trương, chính sách phát triển nguồn nhân lực đã được cụ thể hóa. Đặc biệt Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và nêu lên mục tiêu tổng quát là: “Chỉ ra được nhu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ nhân lực, đảm bảo yêu cầu nhân lực thực hiện thành công đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển nhanh những ngành, lĩnh vực mà Việt Nam có lợi thế so sánh quốc tế; đồng thời nêu ra các giải pháp phát triển nhân lực, hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao theo chuẩn khu vực và từng bước tiến tới chuẩn quốc tế”²². Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu mới, HNTU 8 khóa XI Đảng đã đề ra Nghị quyết “Về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”. Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI nêu quan điểm chỉ đạo là: “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”²³.

Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục khẳng định phát triển nguồn nhân lực là một trong ba khâu đột phá chiến lược: “phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao...”²⁴.

Quan điểm này cho thấy Đảng ngày càng nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển đất nước bền vững.

Từ Đại hội X đến Đại hội XII, Đảng đã có những chuyển biến, bước phát triển tư duy mới về nguồn nhân lực, đặc biệt là chú ý phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH. Điều này định hướng và thúc đẩy tích cực quá trình phát triển nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH, xây dựng nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trong những năm tiếp theo của thế kỷ XXI.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 91, 90, 92, 120, 279, 321, 287, 288, 810, 471, 572, 573, 321, 322-323, 732, 732

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb CTQG, H, 1997, tr. 11

18, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 96, 34

20, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 31, 32

22. Quyết định số 1216/QĐ-TTg về “Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020”, ngày 22-7-2011

23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2013, tr. 120

24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 218.